TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2017/HNGĐ-ST
Ngày : 20-7-2017
"V/v: Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Liên;
2. Ông Lương Tấn Nghị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thùy Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 20/7/2017, tại Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 204/2016/TLST- HNGĐ ngày 27/10/2016 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/5/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị L**, sinh năm: 1975;
2. Bị đơn: Ông **Ngô Văn T**, sinh năm: 1970;
Cùng địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 06/8/2016 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị L trình bày: Giữa nguyên đơn và bị đơn ông Ngô Văn T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 1997 có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T. Sau khi kết hôn, hai người chung sống không có hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, ông T không chăm lo làm ăn, thường nhậu nhẹt về gây gỗ với vợ con nhưng bà vẫn cố gắng chịu đựng. Đến tháng 02/2016, mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng, bà bị bệnh nhưng ông T không quan tâm, chăm sóc vợ mà còn có lời nói ruồng rẫy. Do đó, bà đã bỏ về nhà mẹ ruột ở và hai người sống ly thân từ tháng 10/2016 đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn ông Ngô Văn T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Ngô Huỳnh T1, sinh năm 1998 và Ngô Thị Kim Q, sinh ngày 02/01/2000, cháu T1 đã trưởng thành nên bà không yêu cầu giải quyết; cháu Q hiện đang ở với cha. Ly hôn, bà yêu cầu được nuôi cháu Q và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Bị đơn ông Ngô Văn T trình bày: thống nhất như nguyên đơn trình bày về phần kết hôn. Tuy vợ chồng có mâu thuẫn nhưng ông không đồng ý ly hôn vì bà L không làm rõ về tài sản chung của vợ chồng.

Về con chung: thống nhất có 02 con chung như bà L trình bày. Cháu T1 đã trưởng thành ông không yêu cầu giải quyết. Cháu Q hiện đang ở với ông, ông không đồng ý giao con cho bà L nuôi mà yêu cầu hai người cùng có trách nhiệm nuôi con, nếu bà L nuôi con thì ông không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Ông yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng là tiền mua bán gà con, gà thịt và thức ăn gia cầm khoảng 600.000.000 đồng.

Về nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn. Giao con chung cháu Ngô Thị Kim Q cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, bị đơn có yêu cầu chia tài sản chung nhưng không nêu được tài sản cụ thể và không đóng tạm ứng án phí nên không có cơ sở đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị L và bị đơn ông Ngô Văn T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào ngày 06/01/1997 có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, hai người đã sống ly thân từ tháng 10/2016 đến nay nhưng không thể hàn gắn, tình cảm không còn, mâu thuẫn của vợ chồng có chính quyền địa phương xác nhận. Bị đơn cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng bị đơn không đồng ý ly hôn là do nguyên đơn không làm rõ về tài sản chung, không phải do tình cảm vợ chồng vẫn

còn. Xét thấy, hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Con chung Ngô Huỳnh T1, sinh năm 1998 đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về con chung là cháu Ngô Thị Kim Q, sinh ngày 02/01/2000 hiện đang ở với cha. Xét thấy, nguyên đơn có yêu cầu được nuôi cháu Q, tuy bị đơn không đồng ý giao con cho nguyên đơn nuôi nhưng yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với nguyện vọng của cháu Q muốn được ở với mẹ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cháu Q cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết. Bị đơn yêu cầu chia hai tài sản chung là số tiền mua bán gà con, gà thịt và thức ăn gà tổng cộng khoảng 600.000.000 đồng nhưng không nộp tạm ứng án phí nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí : Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Pháp lệnh số 10 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Pháp lệnh số 10 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị L được ly hôn với bị đơn anh Ngô Văn T.

2. Về con chung:

Con chung Ngô Huỳnh T1 đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Giao con chung Ngô Thị Kim Q, sinh ngày 02/01/2000 cho nguyên đơn bà Huỳnh Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn ông Ngô Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp tại Biên lai số: AA/2015/0002549 ngày 27/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Yên.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS H. T;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Khánh Thoa